

SÁCH MỚI NHẬP VỀ THƯ VIỆN VIỆN NGHIÊN CỨU TÔN GIÁO

HÌNH TƯỢNG QUAN ÂM THIÊN THỦ THIÊN NHÃN Ở VIỆT NAM

Trang Thanh Hiền

Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 2005. 230 tr.

Quan Thế Âm là một trong 4 vị bồ tát của Phật giáo Bắc tông. Bối Ngai là một vị bồ tát đại từ đại bi, có nhiều phép thuật, chuyên cứu khổ cứu nạn chúng sinh cho nên còn có tên là Quan Âm Thiên Thủ Thiên Nhãn. Hình tượng Phật Bà Quan Âm với lòng từ bi đã khắc sâu trong tâm thức nhân gian qua các sự tích, truyền thuyết, nghệ thuật tạo hình,... trong đó tiêu biểu là hình tượng Quan Âm Thiên Thủ Thiên Nhãn.

Cuốn sách là công trình nghiên cứu có hệ thống về tượng Phật Bà Quan Âm. Ở đây tác giả đã có cách nhìn đa diện, đa lớp và đa chiều về hình tượng nghệ thuật này. Nội dung cuốn sách bao gồm 3 chương: Chương 1. Hình tượng Quan Âm trong tâm thức của người Việt; Chương 2. Hình tượng Quan Âm Thiên Thủ Thiên Nhãn dưới góc độ nghệ thuật tạo hình; Chương 3. Bước đầu so sánh tượng Quan Âm Thiên Thủ Thiên Nhãn Việt Nam và các nước Châu Á.

Trong Chương 1, tác giả trình bày cụ thể về hình tượng Quan Âm Việt Nam qua các lễ hội chùa gắn với tín ngưỡng thờ Quan Âm trong dân gian, việc trì tụng và kể hạnh Quan Âm, hay việc thờ Quan Âm trong các gia đình người Việt. Đặc biệt, là tên gọi, pháp danh của Quan Âm Bồ Tát và sự phân loại trong hệ thống Quan Âm của các tông phái Phật giáo qua các sự tích, truyền thuyết như: Sự tích Phật Bà Quan Âm chùa Hương Tích, truyền thuyết Quan Âm Thị Kính, và một số các tư liệu khác về truyền thuyết và thần tích

Quan Âm trong dân gian. Cái nhìn tổng quan về các hiện tượng tín ngưỡng Quan Âm ở Việt Nam, từ sinh hoạt Phật giáo hiện nay cho đến tên gọi, truyền thuyết dân gian cho thấy Quan Âm là kết quả của sự chồng xếp các lớp văn hóa tín ngưỡng khác nhau được phát triển du nhập liên tục trong các giai đoạn lịch sử.

Chương 2, tác giả giới thiệu sự xuất hiện Quan Âm Thiên Thủ Thiên Nhãn trong những giai đoạn lịch sử đầu tiên, rồi giai đoạn thịnh hành sau thế kỉ XVI; Vị trí tượng Quan Âm trong các ngôi chùa, chất liệu và quy trình tạo tượng. Hình tượng Quan Âm Thiên Thủ Thiên Nhãn cho thấy rõ hơn sự hội nhập tôn giáo từ việc bài trí tượng Phật trong các ngôi chính điện cho đến bản thân hình tượng. Hình tượng này chứa đựng nguồn gốc Ấn Độ sâu xa đến những lớp văn hóa mang tính tư duy tiểu nông đặc trưng của người Việt và quan niệm về các tôn giáo như Nho - Phật - Đạo - Mẫu. Do đó, tượng Quan Âm Việt Nam tuy được cấu thành từ những ảnh hưởng khác nhau, nhưng vẫn mang đậm tính chất và tinh thần của một Phật Bà dân gian nhân từ và gần gũi.

Ở Chương 3, tác giả đã mạnh dạn so sánh tượng Quan Âm Thiên Thủ Thiên Nhãn ở Việt Nam với tượng cùng loại ở các nước Châu Á. Tuy nhiên tác giả chỉ điếm qua những nét sơ lược nhất để thấy được những yếu tố tương đồng và dị biệt. So với các thể loại khác trong điện Phật, Quan Âm Thiên Thủ Thiên Nhãn là một hình tượng vô cùng độc đáo, có phần dị biệt về số lượng tay và mắt. Nhưng hình tượng này lại khá phổ biến trong hệ thống thần linh ở một số nước Châu Á mà không chỉ riêng có tượng Quan Âm. Còn ở Việt Nam tượng là hình ảnh chọn lọc trong quá trình tiếp thu văn hóa qua từng thời. Trong khi ở các nước ở Châu Á khác tượng Quan Âm có thể là nam hay nữ, tại Việt Nam chỉ có tượng Quan Âm là nữ.

Nguyễn Thị Quế Hương

TOÀN CẦU HÓA VÀ TÔN GIÁO

Trịnh Quốc Tuấn, Hồ Trọng Hoài.

Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 2007. 149 tr.

Từ cuối thế kỉ XX đến nay, xu hướng toàn cầu hóa tác động không nhỏ đến mọi mặt của đời sống xã hội trong đó có tôn giáo. Sự biến đổi và phát triển của đời sống tôn giáo nói chung và ở Việt Nam nói riêng luôn gắn bó chặt chẽ với sự vận động và tồn tại của xã hội, và với xu hướng toàn cầu hóa.

Trong 3 phần chính của cuốn sách, các tác giả tập trung vào phân tích các vấn đề liên quan đến toàn cầu hóa và tôn giáo và những thái độ của tôn giáo trước những đổi thay của thời đại. Ở phần 1 các tác giả cho rằng vấn đề toàn cầu hóa hiện nay là kết quả của sự chín muồi của nhiều nhân tố mà chủ lực là các nhân tố chính trị và kinh tế. Đối với tôn giáo nhìn ở góc độ văn hóa thì thấy có sự nhất thể về kinh tế, song không có nghĩa chỉ tồn tại một niềm tin tôn giáo duy nhất cho nhân loại. Như vậy, toàn cầu hóa kinh tế không thể là tác nhân dẫn đến toàn cầu hóa về tôn giáo. Song cũng phải thấy rằng, sự biến đổi của thời đại được phản ánh dưới nhiều vẻ khác nhau trong sinh hoạt tôn giáo. Những biến đổi sâu sắc của thời đại làm cho xã hội phát triển với tốc độ nhanh, nhịp độ cao hơn giai đoạn trước, và đối với tôn giáo đó là xuất hiện sự phân rã của các tôn giáo truyền thống và sự ra đời của các "hiện tượng tôn giáo mới".

Phần 2, các tác giả giới thiệu về vấn đề tôn giáo trong những thập niên đầu của thế kỉ XXI. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến sự hồi sinh và phát triển của tôn giáo trên thế giới trong thời gian qua, và trong từng nội bộ tôn giáo đã xuất hiện nhiều xu hướng mới: Một là, xu hướng phân li, tách biệt, thậm chí "cá thể hóa" tôn giáo. Hai là, xu hướng khoan dung hòa hợp, liên tôn. Ba là, xu hướng tôn giáo trở về với truyền thống văn hóa dân tộc. Bốn là, xu hướng thế tục hóa tôn giáo. Năm là, xu hướng duy trì và gia tăng quan hệ chính trị - tôn giáo.

Ở Việt Nam, các tôn giáo cũng chịu những tác động chung của thời đại như thế giới, nhất

là trong những năm 1986 trở lại đây số lượng các tôn giáo ở Việt Nam đã có sự gia tăng đáng kể. Các hoạt động từ thiện, nhân đạo của các tôn giáo phát triển mạnh hơn so với trước kia. Điều đó chứng tỏ các tôn giáo cũng đã có sự đổi thay về phương thức hoạt động của mình sao cho phù hợp với xã hội hiện đại. Có thể thấy rằng, sự biến đổi của tôn giáo thế giới nói chung và tôn giáo ở Việt Nam nói riêng chưa bao giờ phức tạp như hiện nay và điều này đặt ra cho các cấp chính quyền, các tổ chức tôn giáo cần phải có những biện pháp hữu hiệu để có thể giữ vững ổn định trật tự xã hội. Cùng với các tôn giáo lựa chọn một thái độ cho phù hợp với mình trước những đổi thay của xã hội là điều hết sức cần thiết.

Lựa chọn một thái độ đối với tôn giáo trước những đổi thay của thời đại là nội dung phần 3 của cuốn sách. Trong phần này, các tác giả đưa ra một vài những khía cạnh cần lưu ý đối với các tôn giáo để lựa chọn cho mình thái độ đúng, phù hợp với xã hội: Một là, những giá trị truyền thống tốt đẹp của các tôn giáo ở Việt Nam cần được gìn giữ và phát huy; Hai là, tự do, dân chủ, nhân quyền và những đổi thay của nó, nghĩa là thái độ ứng xử của tôn giáo phải thích ứng với sự đổi thay của thời đại.

Tóm lại, dù có toàn cầu hóa hay không, chúng ta cũng không thể phủ nhận những đổi thay của xã hội, nhất là vấn đề kinh tế - chính trị đang diễn ra trước mắt. Toàn cầu hóa chắc chắn sẽ tạo ra những hệ chuẩn mới có thể thấy qua mạng thông tin toàn cầu. Về phương diện tôn giáo, có thể thấy rõ nhất là sự xuất hiện trào lưu tôn giáo mới trong thập niên 70 của thế kỉ XX. Trước những đổi thay của xã hội và những biến động của tôn giáo, mỗi quốc gia cần phải lựa chọn một thái độ ứng xử của tôn giáo cho phù hợp với sự đổi thay của xã hội. Tuy nhiên, các tác giả chỉ ra rằng lịch sử nhân loại cho thấy sự khoan dung, tôn trọng, tiếp biến vẫn là lựa chọn ưu trội nhất, bởi nó góp phần làm cho diện mạo nhân loại tốt hơn cả về tôn giáo và xã hội.

Nguyễn Thị Quế Hương